

# Giữ gìn và kế thừa có sáng tạo hoa văn dân tộc Giarai và Bana

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC\*

## \* Một vài nét đặc trưng về hoa văn của dân tộc Giarai – Bana

Trong cuộc sống cổ truyền của người Thượng, kể cả hai tộc người Giarai và Bana rung động ngàn đời của con người trước hình, khối, màu sắc, không chỉ hiện trên mặt vải, còn có hoa văn trên đồ đan lát (gùi, bồ...); hoa văn khắc lên mặt ngoài các đồ dùng nhỏ hơn (ống tên, nỏ tẩu, hộp tre đựng thuốc hút...); hoa văn vẽ, khắc, thậm chí đục thủng trên các bộ phận kiến trúc và hiện vật nghi lễ (ở nhà chung của làng, “nhà mả”, trên “cột đâm trâu”, các cột gắn với “nhà mả”...). Đó là chưa nói đến “tượng mả”, một biểu hiện vốn có hàng đầu của nghệ thuật điêu khắc nước ta thời trước.

Dù sao, hoa văn trên trang phục vẫn gắn bó nhất với thân thể con người trong vận động muôn vẻ hàng ngày của nó. Mà xu hướng tự nhiên của con người sống lâu đời giữa núi rừng, và bằng núi rừng, là

vừa cố điệp vào, vừa cố vươn mình lên trên bối cảnh hoang dã. Bằng lao động cải tạo thiên nhiên. Cả bằng các biểu hiện văn hoá, trong đó có nghệ thuật tạo hình trước hết là nghệ thuật trang trí cho đồ mặc ôm bọc thân thể con người. Phải chăng vì thế mà trang phục của nhiều cộng đồng trên các vùng cao nước ta, kể cả áo, khố, váy, chăn của người Thượng, là loại mặt phẳng tạo hình thường chứa nhiều kiểu trang trí nhất, phô ra nhiều màu sắc nhất. Tuy nhiên, khác với trang trí trên gỗ, trên đá, cả với hình thêu trên vải, hoa văn trên mặt dệt bị kỹ thuật tạo ra nó chi phối đến độ sâu sắc, và hiện lên dưới dạng “hình học hoá”. Người Gia Rai và người Ba Na từng tạo ra một số ít mẫu trang trí gọi lên những hình tượng có sẵn trong thiên nhiên (con người, ngôi sao, cột lế...). Tuy nhiên, từng đồ án phức tạp ấy là kết quả phối hợp của nhiều chi tiết hình học đơn giản. Ngay cả khi mặt dệt, với độ mềm và

---

\* Nguyễn Thị Minh Ngọc, NCS, Viện Nghiên cứu Văn hóa

mảnh của sợi khoe được một đường lượn hiểm hoi, thì người nhìn kỹ không khó khăn gì mà không nhận ra rằng đấy chỉ là tổng số của nhiều góc gãy li ti.

Về tạo hình váy áo, người Ba Na không có gì khác biệt mấy so với dân tộc Gia Rai. Theo nguyên tắc bố cục dải băng theo chiều ngang thân người, phần chính ở giữa thân áo và váy với diện tích hơn một nửa áo, váy cũng như hai ống tay để trang trí hoa văn (chủ yếu là hoa văn với các màu trắng đỏ), nền chàm của váy còn lại không đáng kể so với diện tích hoa văn. Thất lưng váy được dệt thêu hoa văn và tua vải hai đầu, được thắt và buông thông dài hai đầu sang hai bên hông. Các màu thường được sử dụng: đen, đỏ, trắng tạo ấn tượng mạnh mẽ. Hoạ tiết đối xứng phản ánh quan niệm về vũ trụ, lý âm dương, trời đất lấy thiên nhiên làm hình mẫu. Đó là cách điệu của hình học, cảnh núi rừng... mỗi người con gái của mỗi dân tộc đều có nghệ thuật trang trí độc đáo thể hiện qua nghề dệt thổ cẩm truyền thống. Màu sắc hoa văn rực rỡ, tươi sáng, bay bổng như ước mơ, khát vọng. Mỗi màu lại có tiếng nói riêng, màu đen tượng trưng cho đất trời trù phú, màu đỏ của khát vọng và tình yêu. Khăn đội đầu của thiếu nữ mang trong mình một giai thoại về tình yêu, lòng thủy chung, ngoài ra chiếc khăn đội đầu làm duyên thêm cho những người con gái nơi đây, những hàng cúc màu trắng, chuỗi cườm tua tua, cúc bạc lung linh bao hàm sự ước mơ, hạnh phúc

luôn đầy đủ.

Trải qua năm tháng cùng với sự giao lưu phát triển nghệ thuật trang trí của người Ba Na vẫn luôn được giữ gìn và phát huy, góp phần làm nên một bản sắc văn hoá đặc thù. Ngày nay đến với buôn làng của người Ba Na vẫn còn in đậm nghệ thuật trang trí thể hiện qua trang phục, đồ đan. Các sản phẩm được làm từ thổ cẩm đã trở thành hàng hoá thời mốt cửa và được nhiều người ưa thích.

#### **\* Việc giữ gìn và kế thừa hoa văn dân tộc Gia Rai – Ba Na trên trang phục phụ nữ Việt Nam hiện nay**

Trải qua thời gian, quan điểm trang phục cũng thay đổi phù hợp với qui luật phát triển. Mô hình làng xã dần bị thay đổi bằng mô hình đô thị hoá, thiên nhiên chịu ảnh hưởng đáng kể của quá trình công nghiệp hoá và cơ chế thị trường. Phong cách thời trang Tây Âu du nhập vào Việt Nam, làm thay đổi đáng kể trang phục của phụ nữ. Ngày nay, phụ nữ có thể thoải mái lựa chọn cho mình cách ăn mặc với các loại sản phẩm thời trang phong phú và đa dạng. Mặc dù, quan điểm trang phục đã có những thay đổi đáng kể với nhiều phong cách và sự lựa chọn đa dạng cho người sử dụng. Cách trang trí và màu sắc cũng vì thế mà thay đổi ít nhiều, vì bản thân cơ thể mỗi thế hệ có sự khác biệt, nhưng những đặc điểm giống nòi thì vẫn không mất đi. Do vậy, sự phù hợp của màu sắc và cách trang trí vẫn không vì

thế mà thay đổi hoàn toàn: với cách diễn đạt đơn giản và ngắn gọn hơn. Chính sự thay đổi đó đã làm cho nhu cầu trang trí hoa văn dân tộc trên trang phục có thời gian bị quên lãng nay đã trở lại thậm chí còn phát triển với qui mô rộng hơn. Hoa văn trang trí trên trang phục tuy không cầu kỳ nhưng được sản xuất khá công phu đã tạo cho thời trang Việt Nam một phong cách hoàn toàn riêng. Nếu như hoa văn trang trí trên trang phục của phụ nữ Gia Rai và Ba Na phần nào bị ảnh hưởng bởi thiên nhiên hoang dã, thì khi đưa vào sử dụng nó đã được biến đổi đầy sáng tạo với phong cách đơn giản hơn nhiều so với những hoa văn cầu kỳ của các dân tộc khác. Trên cơ sở kỹ thuật dệt phát triển chưa cao (so với kỹ thuật các dân tộc Thái, Mường, Tày...) hoa văn trên trang phục Thượng thể hiện rất rõ tính "hình học hoá". Với kỹ thuật đã phát triển cao hơn họ, như Mường chẳng hạn, có khả năng làm lên mặt vải nhiều hình phức tạp mô phỏng thiên nhiên, ví dụ như các loại động vật khác nhau, họ mô phỏng khéo đến độ khác từ xa đến phân biệt được ngay bằng mắt loài này với loài kia (rồng, hươu, gà, chim, thậm chí phượng...), hầu như không lưu ý đến tính "hình học hoá" của từng đồ án; thì trái lại, những đồ án phức tạp nhất trên trang phục Ba Na và Gia Rai tuy không khỏi một hai lần thử mô phỏng thiên nhiên (con người chẳng hạn), vẫn chủ yếu là hoa văn hình học đơn giản. Hoa văn dân tộc Tây Nguyên là sự kết hợp của

một hay nhiều hoạ tiết, được sắp xếp lặp đi lặp lại hoặc xen kẽ theo qui luật nhất định, với đề tài thể hiện đa dạng hơn về chủng loại, nhưng đơn giản hơn về màu sắc và sử dụng lối bố cục thành dải. Dù cho hoa văn dân tộc Gia Rai, Ba Na có những nét tương đồng và khác biệt ở điểm này hay điểm kia so với hoa văn các dân tộc khác như Thái, Mường... nhưng những người dân Gia Rai, Ba Na đã tìm cho hoa văn dân tộc mình nói riêng và hoa văn Tây Nguyên nói chung một phong cách riêng và tạo cho nó một vẻ đẹp dung dị. Không quá cầu kỳ nhưng có sức hấp dẫn kỳ lạ với lối bố cục thành dải theo chiều dọc hay cả chiều ngang, theo thể đối xứng hoàn chỉnh. Tuy nhiên, đề tài thể hiện còn bị hạn chế và bó hẹp bởi những qui định của chế độ phong kiến, khiến cho nội dung hoa văn thể hiện không có nhiều thay đổi đáng kể trong nhiều thế kỷ, làm hạn chế khả năng sáng tạo và sự đa dạng của đề tài hoa văn. Mặc dù vậy, hoa văn dân tộc Gia Rai và Ba Na vẫn đạt tới giá trị thẩm mỹ đáng ghi nhận, góp phần vào sự phát triển nghệ thuật nước nhà.

Nghệ thuật bắt đầu bằng sự sáng tạo không mệt mỏi của loài người, hoa văn dân tộc Gia Rai và Ba Na cũng chính là thành quả của sự lao động sáng tạo ấy. Nó được kế thừa từ thế hệ này sang thế hệ khác dựa trên sự hình thành và phát triển của văn hoá dân tộc và được con người sử dụng qua nhiều thế kỷ. Tuy nhiên, bản thân xã hội luôn vận động và nghệ thuật

trang trí hoa văn dân tộc trên trang phục phụ nữ cũng bị cuốn theo sự vận động đó, vì hơn bao giờ hết, hoa văn dân tộc liên quan và chịu ảnh hưởng sâu sắc từ đời sống xã hội. Nhưng dù sự biến đổi đó ít hay nhiều, thì phong cách nghệ thuật được hình thành và tồn tại qua nhiều thời kỳ không những không biến mất mà được làm phong phú thêm bằng những sáng tạo mới, vì thế, việc duy trì và phát huy phong cách nghệ thuật cổ truyền thống không chỉ có ý nghĩa về văn hoá mà còn là nguồn cảm hứng và nền tảng cho phong cách của những sáng tạo tiếp sau.

Ngày nay, xã hội hiện đại đã khác xa với giai đoạn hình thành hoa văn dân tộc. Các mô hình làng xã đang dần bị thay thế bởi những đô thị sầm uất, vì thế mà quan niệm và thói quen của người dân cũng đang thay đổi; có nhiều thói quen, phong tục bị mất đi, nhưng cũng có nhiều thói quen phong tục còn giữ lại như một đặc trưng khó thay thế. Như nhiều nước trên thế giới, trang phục truyền thống của Việt Nam cũng không còn được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày nữa, thay vào đó là trang phục gọn nhẹ, phù hợp hơn với môi trường hoạt động xã hội của mình; vì thế chủng loại hoa văn trang trí cũng phong phú và đa dạng để phù hợp hơn với từng môi trường, hoàn cảnh. Đó cũng là qui luật phát hoàn toàn tự nhiên và tất yếu. Ngoài ra, sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật

cũng là yếu tố giúp con người dễ dàng và thuận lợi hơn trong việc tiếp thu những ảnh hưởng tư tưởng và phong cách phục trang, làm cho trình độ thẩm mỹ của người tiêu dùng nâng cao và đa dạng. Đó cũng chính là những vấn đề khó khăn đặt ra cho các họa sĩ thiết kế. Vì thế, những nhà thiết kế thời trang đã và đang cố gắng tạo ra những điểm mới để tăng sức hút đối với người trong nước, nhưng vẫn giữ lại phong cách truyền thống của người Việt Nam tạo ra sự khác biệt và tăng thêm hấp dẫn đối với người nước ngoài trong những sáng tạo mới của mình. Khi đó, tinh hoa của dân tộc tiếp tục được duy trì và phát huy, tạo cho những sáng tạo mới có được phong cách không bị trộn lẫn với bất kỳ quốc gia nào, điều đó làm nên giá trị nghệ thuật và giúp chúng tự tồn tại với thời gian mà không cần bất cứ sự tác động nào khác. Đây là mục đích muốn vươn tới của bài viết: giữ gìn và kế thừa có sáng tạo phong cách hoa văn dân tộc./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hoa văn các dân tộc Gia Rai - Ba Na*, (1986), Sở Văn hoá - Thông tin tỉnh Gia Lai - KonTum.
2. *Trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, (1994), Ngô Đức Thịnh.
3. Ngô Đức Thịnh (2007), *Những mảng màu văn hoá Tây Nguyên*, Nxb Trẻ.
4. Ngô Văn Doanh (1993), *Nhà mồ và tượng nhà mồ Giarai, Bana*, Sở VH TT Gia Lai.